TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 13, 27 - 31/03/2023

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Thị trường quốc tế khởi sắc, GDP tăng trưởng 3.32% trong quý 1/2023 và kỳ vọng từ NHNN giảm lãi suất điều hành"

Các chỉ số chứng khoán toàn cầu trong tuần qua đã có mức tăng ấn tượng. Tại Mỹ, chỉ số S&P 500 bật tăng 3.5% với nhóm cổ phiếu ngân hàng đã phục hồi sau sự kiện SVB. Bên cạnh đó, chính quyền của Tổng thống Mỹ Joe Biden đã đưa ra một đề xuất mới nhằm tăng cường giám sát các ngân hàng có tài sản từ 100 tỷ USD đến 250 tỷ USD. Ngoài ra, PCE lõi của Mỹ trong tháng 2 đạt mức 4.6% thấp hơn kỳ vọng 4.7% giúp tâm lý của các nhà đầu tư khởi sắc. Tại châu Âu, chỉ số Stoxx Europe 600 tăng hơn 4% trong tuần qua bất chấp lo ngại về sự bất ổn trong ngành ngân hàng. Lạm phát tại châu Âu tiếp tục là chủ đề nóng khi lạm phát lõi lại tăng từ 5.6% trong tháng 2 lên 5.7%. Tại châu Á, chỉ số Nikkei 225 tăng 2.4% nhờ vào tâm lý của các nhà đầu tư đã giảm lo ngại về rủi ro trong ngành ngân hàng. Cùng lúc đó, đồng Yên cũng giảm về mức 133.1 JPY/USD sau khi nhu cầu đối với đồng tiền trú ẩn này giảm sút. Tại Trung Quốc, thị trường chứng khoán nước này đã kết tuần trong sắc xanh, chỉ số Shanghai Composite tăng 0.22%. Động lực đến từ Tân Thủ tướng Trung Quốc Lý Cường tiếp tục nhấn mạnh việc Trung Quốc sẽ mở cửa và đưa ra những gói kích cầu mới tại Diễn đàn châu Á Bác Ngao.

Giá dầu WTI giao dịch quanh mức 75 USD/thùng nối dài đà tăng tới tuần thứ hai liên tiếp. Những lo ngại về nguồn cung và kỳ vọng nhu cầu được cải thiện chính là động lực tăng trưởng của loại hàng hóa này. Cụ thể, Bloomberg cho biết rằng khoảng 400,000 thùng mỗi ngày xuất khẩu qua cảng Ceyhan của Thổ Nhĩ Kỳ đã bị tạm dừng trong tuần qua do xung đột giữa Iraq, người Kurd và Thổ Nhĩ Kỳ.

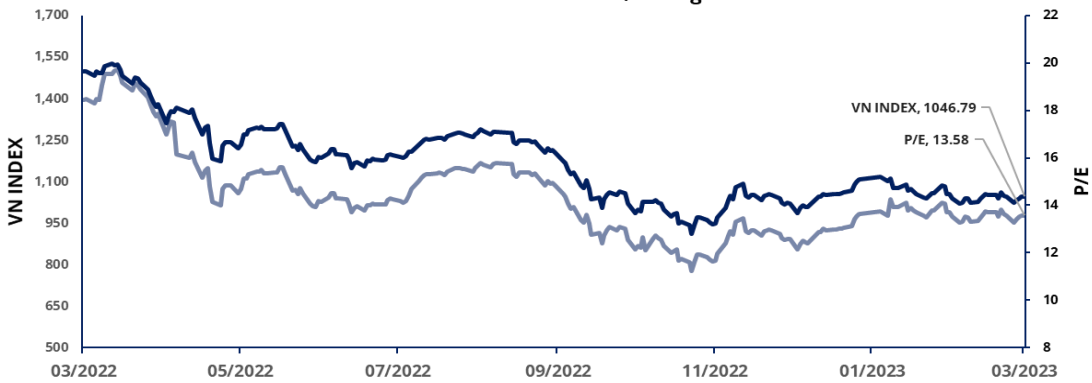
Chứng khoán Việt tuần qua có 5 phiên tăng điểm liên tiếp Chỉ số VN Index tăng 1.7% lên ngưỡng 1,065 điểm, HNX–Index cũng tăng 0.9% lên mức 208. Tuy thị trường liên tiếp đi lên nhưng các nhóm ngành có sự phân hóa khá mạnh mẽ, nhóm Tài chính và Bất động sản tiếp tục là điểm sáng khi kéo chỉ số. Thông tin đáng chú ý của tuần qua là GDP quý 1/2023 được công bố tăng trưởng 3.32% YoY, chỉ cao hơn tốc độ tăng trưởng 3.21% của quý 1 năm 2020 trong giai đoạn 2011-2023. Trong tuần tới, số liệu PMI của Việt nam, Trung Quốc, cán cân thương thương mại và bảng lương phi nông nghiệp của Mỹ là những thông tin quan trọng thu hút sự chú ý của giới đầu tư.

Góc nhìn và khuyến nghị: Thị trường đã có nhịp tăng 5 phiên liên tiếp, tuy nhiên trong tuần đã có những phiên xuất hiện lực bán mạnh vào phiên chiều làm chỉ số VNIndex hạ nhiệt. Các chỉ báo kỹ thuật hầu hết vẫn ở trạng thái trung tính với khối lượng giao dịch trung bình tuần tiệm cận với trung bình 20 tuần gần nhất. Chỉ số vẫn đang neo giữ ngưỡng hỗ trợ quanh vùng 1,050 điểm.Với tin tức NHNN hạ lãi suất điều hành vào cuối ngày thứ 6, có thể giúp chỉ số VNIndex trong đầu tuần tới sẽ tiếp tục duy trì sắc xanh. Trong thời gian tới, VNIndex có thể tiếp tục xu hướng đi ngang trong với kháng cự ngắn hạn là ngưỡng 1,080 điểm và xa hơn là ngưỡng 1,100 điểm trong khi hỗ trợ tương ứng là ngưỡng tâm lý 1,000 điểm. Bối cảnh hiện tại phù hợp với chiến lược thận trọng có thể cân nhắc giải ngân trong thời điểm thị trường điều chỉnh khi VNIndex chạm các ngưỡng kháng cự.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,065	1.7	3.9	2.0	5.7		13.9	1.7	181
Upcom Index	77	0.8	1.3	6.0	7.1		12.3	1.6	42
HNX Index	208	0.9	1.3	-2.4	1.1		20.3	1.2	10
VN30 Index	1,074	2.1	6.0	2.5	6.8		11.3	1.7	133
S&P 500 Index	4,109	3.5	1.6	7.5	7.0		19.7	4.1	35,812
STOXX Europe 600 Index	458	4.0	-1.4	5.4	7.8		13.8	1.9	13,594
Hang Seng	20,400	2.4	-0.8	1.3	3.1		13.1	1.2	2,945
Nikkei 225	28,041	2.4	0.4	7.5	7.5		23.1	1.7	3,679
SHCOMP Index	3,273	0.2	-1.7	5.0	5.9		14.3	1.4	6,915
STI Index	3,259	1.4	0.8	0.4	0.2		13.1	1.1	379
KOSPI Index	2,477	2.6	1.8	11.6	10.8		12.6	1.0	1,455

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mở tài khoản
[Chuyên viên phân tích] Trần Khang
☎ (84-28) 6287-8037
✉ khang.lt@shinhan.com

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	1M	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	1.8	4.3	6.2	10.1	18.6	8.1	64.3	-4.8	11.6	1.8	3,666,555
Mid Cap	1.0	1.5	3.4	37.2	23.0	7.3	33.7	4.6	13.4	1.0	503,717
Small Cap	0.7	-0.3	2.9	29.7	8.1	-11.4	1.9	0.2	21.5	0.6	72,866

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Truyền thông	5.2	27.1	39.1	-1.0	0.9	0.0	0.0	0.0	15.2	0.9	1,226
Tài chính	5.0	15.3	19.9	29.3	50.1	45.4	17.0	1.4	18.1	1.1	112,568
Bất động sản	3.4	11.3	3.5	15.7	24.6	10.3	17.5	-0.4	14.5	1.4	778,122
Dầu khí	2.7	-4.0	17.3	-29.8	-20.3	-21.3	1.1	-0.8	7.2	2.1	58,868
Ngân hàng	2.3	4.1	11.5	17.8	24.9	16.0	26.5	-0.1	8.4	1.6	1,592,410
Hóa chất	2.3	4.3	-0.4	-12.4	-14.0	-32.2	2.4	-0.9	6.0	1.1	130,417
Xây dựng và vật liệu	2.0	2.4	11.4	46.6	37.0	15.8	8.0	1.5	14.9	0.9	98,275
Tài nguyên cơ bản	1.5	1.8	15.4	27.1	4.0	-2.7	11.3	0.8	24.5	1.1	161,665
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	1.3	2.3	2.8	34.7	11.5	-22.6	2.8	0.3	10.1	1.1	107,928
Công nghệ Thông tin	0.5	0.8	2.5	31.4	5.7	-15.9	0.7	0.1	16.5	2.7	98,770
Bảo hiểm	0.5	0.3	4.3	6.6	14.6	-29.3	0.3	0.0	19.0	1.6	47,426
Tiện ích	0.1	-1.1	3.4	-12.9	-33.9	-32.5	1.4	-0.5	11.9	2.0	315,824
Bán lẻ	-0.4	-4.9	-10.3	45.8	58.7	24.1	2.7	0.5	13.8	2.2	74,718
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.7	-1.4	-7.5	35.2	20.2	-12.8	0.8	0.1	10.2	1.7	47,659
Du lịch và Giải trí	-0.8	3.7	-5.5	-19.0	-10.4	-17.5	0.6	-0.3	6.9	9.3	96,249
Ô tô & Phụ tùng	-0.9	-1.1	-0.6	27.7	10.5	-10.5	0.4	0.0	9.4	1.0	13,300
Thực phẩm và đồ uống	-1.0	-0.5	-3.6	-9.2	-8.0	-20.0	6.2	-1.9	21.0	2.7	477,031
Dược và Y tế	-1.6	-4.1	-0.4	3.9	-1.2	8.2	0.2	0.0	7.9	1.8	30,363

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,689**	**24.3**	**88.6**	**323.0**	**323.0**
Nước ngoài	**2,535**	**25.5**	**99.2**	**302.7**	**302.7**
VanEck Vectors Vietnam ETF	517	0.0	5.2	94.3	94.3
Fubon FTSE Vietnam ETF	811	20.0	64.0	65.5	65.5
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	706	5.0	18.5	133.6	133.6
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	326	0.5	5.1	53.0	53.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	143	0.0	6.2	-45.2	-45.2
Premia MSCI Vietnam ETF	16	0.0	0.3	0.3	0.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	1.3	1.3
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**1,154**	**-1.2**	**-10.6**	**20.2**	**20.2**
DCVFMVN Diamond ETF	601	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	350	0.0	-5.1	19.5	19.5
SSIAM VNFIN LEAD ETF	163	-1.3	-5.5	1.2	1.2
MAFN VN30 ETF	27	0.0	-0.3	-0.3	-0.3
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.0	-0.5	-0.5
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	4	0.2	0.2	0.2	0.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	22,975	26,831	-160,700
Ấn độ	161	1,427	-2,872	-2,872
Indonesia	173	248	421	421
Nhật Bản*	-9,836	-22,414	-21,009	-21,009
Maylaysia	-11	-315	-436	-436
Philippines	-126	-48	-68	-68
Hàn Quốc	182	-689	5,469	5,469
Sri Lanka	0	0	9	9
Đài Loan	990	-443	7,904	7,904
Thái Lan	-16	-875	-1,603	-1,603
Việt Nam	-14	122	213	213

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

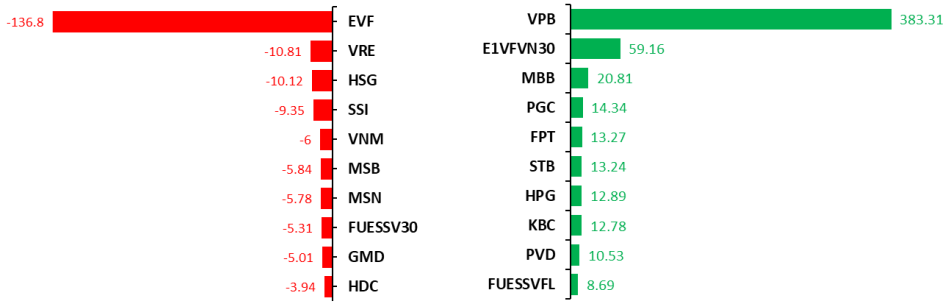
Chú thích:

-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

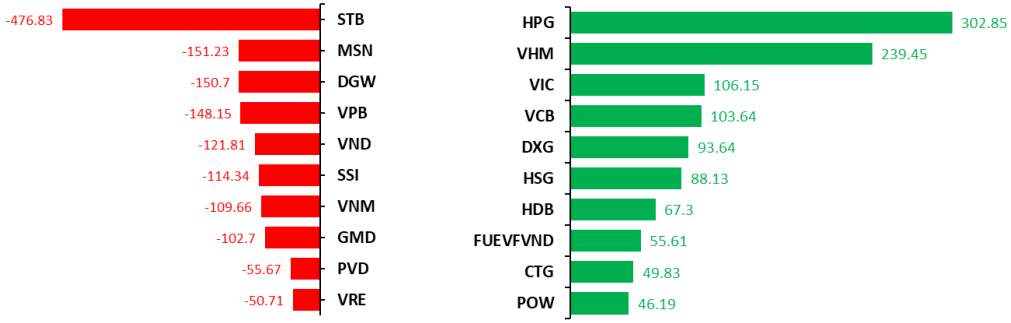
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	8	360	-258	-102
Tài nguyên Cơ bản	0	241	-196	-45
Truyền thông	0	1	-1	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-7	-99	78	21
Y tế	0	1	-2	2
Hóa chất	12	-17	35	-18
Dịch vụ tài chính	-66	-137	337	-200
Du lịch và Giải trí	3	16	-9	-6
Ngân hàng	435	-361	313	49
Xây dựng và Vật liệu	4	9	23	-33
Thực phẩm và đồ uống	-12	-195	206	-11
Bán lẻ	5	-147	309	-162
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16	48	-28	-20
Hàng cá nhân & Gia dụng	-3	-13	16	-3
Công nghệ Thông tin	13	0	-24	24
Ô tô và phụ tùng	0	-8	8	0
Bảo hiểm	0	21	-17	-4
Dầu khí	10	-31	23	8
Tổng	418	-312	811	-500

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX *

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DGW	Bán lẻ	27.50 - 91.11	28.7	-13.29%
2	FRT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	55.70 - 116.67	61.0	-6.15%
3	IMP	Y tế	43.50 - 76.70	47.1	-5.71%
4	BMI	Bảo hiểm	15.50 - 44.50	23.6	-4.45%
5	CTF	Sản xuất nông nghiệp	17.80 - 36.50	35.0	-3.58%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.35%	4.7	2.14 - 25.10	Xây dựng và Vật liệu	TGG
27.20%	23.2	11.25 - 40.20	Dịch vụ tài chính	BSI
18.01%	25.6	12.35 - 49.75	Dịch vụ tài chính	FTS
14.51%	9.4	5.28 - 21.26	Dịch vụ tài chính	AGR
12.42%	25.6	7.02 - 30.17	Dịch vụ tài chính	CTS

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PRC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16.10 - 77.90	27.2	-60.58%
2	PCH	Hóa chất	3.60 - 17.20	4.1	-19.61%
3	VE3	Xây dựng và Vật liệu	7.60 - 12.30	8.6	-17.31%
4	KDM	Xây dựng và Vật liệu	9.00 - 44.50	13.6	-15.53%
5	VKC	Ô tô và phụ tùng	1.10 - 12.20	1.1	-15.38%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
33.33%	2.4	1.50 - 13.50	Bất động sản	PVL
28.94%	45.0	28.60 - 45.50	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HJS
27.50%	5.1	3.90 - 11.20	Tài nguyên Cơ bản	MHL
21.82%	6.7	4.20 - 13.50	Ô tô và phụ tùng	CMC
20.51%	28.2	14.40 - 39.90	Xây dựng và Vật liệu	L40

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HSP	Xây dựng và Vật liệu	7.00 - 18.20	7.0	-46.15%
2	GTH	Xây dựng và Vật liệu	2.30 - 8.60	2.6	-29.73%
3	S72	Xây dựng và Vật liệu	4.80 - 9.90	7.1	-28.28%
4	CPA	Thực phẩm và đồ uống	6.30 - 12.00	6.3	-27.59%
5	HTM	Bán lẻ	9.80 - 22.00	13.4	-26.78%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
105.97%	65.5	18.00 - 65.50	Tài nguyên Cơ bản	KTL
59.75%	37.7	4.30 - 91.30	Thực phẩm và đồ uống	CFV
42.37%	8.4	3.80 - 17.60	Xây dựng và Vật liệu	YBC
41.56%	10.9	5.90 - 14.70	Thực phẩm và đồ uống	SKN
35.29%	6.9	3.80 - 7.90	Xây dựng và Vật liệu	DSG

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	11,712.4	334.7	61.0	35.10 - 99.51	9.1
2	BIC	Bảo hiểm BIDV	Bảo hiểm	1,975.7	174.1	27.6	20.35 - 37.00	4.9
3	BSI	Chứng khoán BIDV	Dịch vụ tài chính	23,720.7	153.0	23.2	11.25 - 40.20	27.2
4	BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,389.9	106.4	42.7	32.40 - 62.00	-2.1
5	ACB	Ngân hàng Á Châu	Ngân hàng	119,830.6	104.4	25.0	17.45 - 27.32	1.8
6	TCB	Techcombank	Ngân hàng	113,582.6	102.5	28.4	19.30 - 50.60	7.2
7	DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	60,296.6	93.4	28.7	27.50 - 91.11	-13.3
8	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	10,921.6	85.9	43.2	33.50 - 92.93	6.9
9	AGR	Agriseco	Dịch vụ tài chính	11,975.4	83.9	9.4	5.28 - 21.26	14.5
10	MSB	MSB Bank	Ngân hàng	22,794.0	79.0	12.6	9.63 - 20.23	3.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

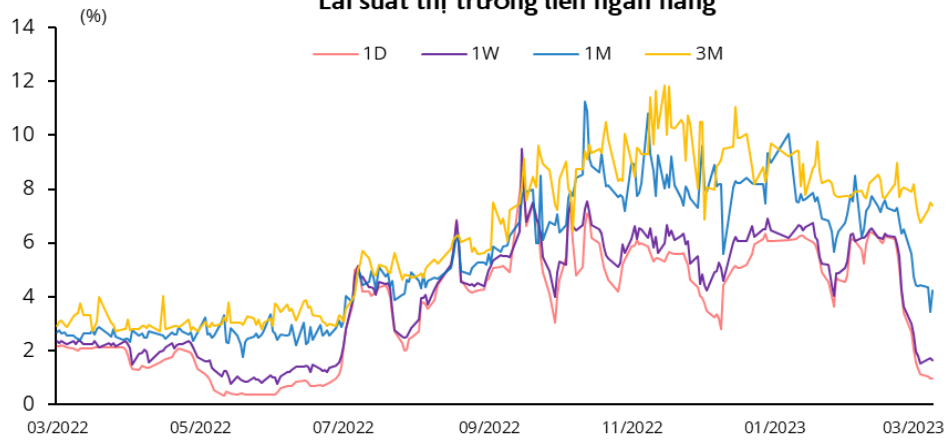
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	102.42	-0.68	-2.34	-1.07	-1.07	
VND/USD	23,476	-0.23	-1.32	-0.66	-0.66	
KRW/USD	1,301.85	0.61	-1.60	2.23	2.87	
JPY/USD	133.39	2.03	-2.04	1.98	1.73	
EUR/USD	0.92	-1.15	-2.84	-2.01	-1.65	
SGD/USD	1.33	-0.18	-1.38	-0.89	-0.72	
CNY/USD	6.88	0.11	-0.87	-0.34	-0.34	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	74.27	7.23	-3.61	-7.46	-7.46	
Xăng	265.82	2.69	9.20	8.08	8.08	
Gas	2.11	-4.69	-23.12	-52.80	-52.80	
Than	176.75	0.06	-8.35	-56.27	-56.27	
Vàng	1,978.31	0.01	8.29	8.46	8.46	
Bạc	23.87	2.76	14.14	-0.36	-0.36	
Platinum	984.96	0.07	3.03	-8.32	-8.32	
Quặng sắt	126.01	-0.51	0.21	13.24	13.24	
Thép cán	4,389.00	1.32	0.64	5.84	5.84	
Lúa mì	686.75	-0.25	-0.69	-13.29	-13.29	
Ngô	649.50	1.01	3.18	-4.27	-4.27	
Gỗ	376.60	-8.41	-6.50	0.78	0.78	

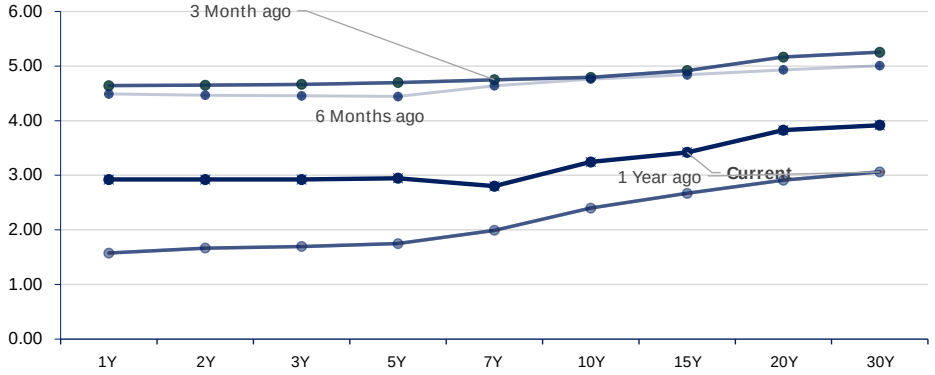
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Nguồn: SBV

Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.92	2.92	2.92	2.95	2.80	3.24	3.42	3.83	3.92
Thay đổi (BPS)*	-45.90	-45.90	-47.20	-45.70	-62.50	-24.00	-25.20	-45.00	-43.70

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.